

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày 11/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hải

Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1993 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: số nhà 45 Thành Công, phường Th, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: vận tải sông nước; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; có vợ là Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: ngày 30/10/2018 bị Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện A, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Vi phạm hành chính theo Quyết định số 118/QĐ-XP/VPHC về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép khai thác khoáng sản. Tiền án: không; Nhân thân: ngày 01/7/2019, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính do ngày 23/01/2019 sử dụng thuyền vỏ sắt không có đăng ký, đăng kiểm, không có trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, chủ phương tiện không có chứng chỉ lái thuyền; Ngày 21/8/2019, bị cáo S bị Công an Tkhởi tố bị can về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 21/8/2019 theo Lệnh tạm giam số 237 ngày 21/8/2019 của Công an T do thực hiện hành vi Tàng trữ

trái phép chất ma túy. “Có mặt”.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986. “vắng mặt”

Địa chỉ: thôn 3, xã V, huyện A, tỉnh Thanh Hóa,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì động cơ, mục đích vụ L, ngày 25/10/2018, Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy S đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện A, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ-XPVPHC ngày 30/10/2018 với hình thức xử phạt là phạt tiền 5.000.000 đồng, S đã nộp tiền vào ngày 23/11/2018.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/01/2019, Nguyễn Văn S tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát xây trát (cát đen) trái phép tại khu vực sông Lạch Trường, địa bàn giáp ranh giữa thị trấn B S và xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Khi S đang thực hiện hành vi khai thác cát trái phép thì bị tổ công tác Phòng PC 05 Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an huyện H kiểm tra phát hiện, thuyền cát của S là thuyền vỏ sắt, không có số hiệu, công suất máy 24cv, thuyền gắn 02 máy nổ và 02 bộ vòi ống bơm hút cát, đã khai thác được 36,27 m³ cát. Cùng thời điểm và địa điểm trên, lực lượng Công an cũng phát hiện và kiểm tra thuyền của Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 ở thôn 3, xã Thiệu Vũ, huyện A, tỉnh Thanh Hóa, khai thác được 37,92 m³ cát. Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Văn H đều không xuất trình được thủ tục, giấy tờ pháp lý liên quan đến việc khai thác khoáng sản, không có chứng chỉ lái thuyền, phương tiện không có đăng kiểm, không có trang thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Tại Công văn số 07/MĐC ngày 27/01/2019 của Đoàn mỏ địa chất Thanh Hóa kết luận: Mẫu vật gửi giám định là một loại khoáng sản, tên là cát xây trát (cát đen) tự nhiên (không có khoáng sản đi kèm), sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/HĐĐG – HH ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 36,27 m³ khoáng sản cát xây trát (cát đen) thu được trên thuyền của Nguyễn Văn S trị giá 3.627.000 đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 02 bộ máy nổ, ống, vòi hút chuyển đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện H để chờ xét xử; đối với 36,27 m³ khoáng sản cát xây trát đang quy trữ tại bãi đất nhà ông Lê Thanh B ở thôn B, xã X, huyện H để quản lý để chờ sau khi xét xử xử lý.

Đối với hành vi vi phạm của Nguyễn Văn H chưa cấu thành tội phạm, đã bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPVPHC ngày 03/5/2019.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 62/CTr-VKSHH ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu thanh lý sung quỹ nhà nước đối với 02 bộ máy nổ, ống, vòi hút hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tịch thu và tiến hành bán lấy tiền sung quỹ nhà nước đối với 36,27m³ cát đang được gửi giữ tại bãi đất nhà ông Lê Thanh B ở thôn B, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với chiếc thuyền là công cụ, vật dụng để phạm tội, tuy nhiên cũng là nơi sinh sống chủ yếu của bị cáo và vợ con bị cáo nên đề nghị không tịch thu sung công quỹ.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn S trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 15/8/2019, Hội đồng xét xử đã đưa vụ án ra xét xử nhưng tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn S không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử đã căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định hoãn phiên tòa.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát xây trát) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, với số cát khai thác bị thu giữ là 36,27 m³ được định giá là 3.627.000 đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Trước đó, vào ngày 30/10/2018, Nguyễn Văn S đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện A, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ-XPVPHC về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền, hình thức xử phạt là phạt tiền 5.000.000 đồng, S đã nộp tiền vào ngày 23/11/2018. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, tội phạm và hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về khai thác tài nguyên, ảnh hưởng đến môi trường và an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 01/7/2019, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính do ngày 23/01/2019 sử dụng thuyền vỏ sắt không có đăng ký, đăng kiểm, không có trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, chủ phương tiện không có chứng chỉ lái thuyền.

Ngày 21/8/2019, bị cáo Nguyễn Văn S bị Công an T khởi tố bị can về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy chỉ vì động cơ vụ L mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, khoáng sản là nguồn tài nguyên của Quốc gia, sẽ bị cạn kiệt nếu khai thác bừa bãi, không đúng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo lại tiếp tục phạm một tội khác, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, không tự ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang sinh sống trên thuyền trôi nổi trên sông, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu thanh lý sung quỹ nhà nước đối với 02 bộ máy nổ, ống, vòi hút hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tịch thu và tiến hành bán lấy tiền sung quỹ nhà nước đối với 36,27m³ cát đang được gửi giữ tại bãi đất nhà ông Lê Thanh B ở thôn B, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với chiếc thuyền là phương tiện phạm tội nhưng lại là nơi sinh sống, cư trú của bị cáo và vợ con nên không tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu thanh lý sung quỹ nhà nước đối với 02 bộ máy nổ, ống, vòi hút hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 71/BBGN ngày 18/7/2019, tịch thu và tiến hành bán lấy tiền sung quỹ nhà nước đối với 36,27m³ cát đang được gửi giữ tại bãi đất nhà ông Lê Thanh B ở thôn B, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Công an h.H;
- Bị cáo;
- UBND phường Th, TP.Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thư

Trương Thị Nga

Lê Thị Ngọc Tú